TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17/7/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hào

2. Ông Phạm Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập không tham gia phiên toà.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2019/TLST - HNGĐ ngày 12/3/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1991 "vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt"

Bị đơn: Anh **Lê Đình M**, sinh năm 1990 "vắng mặt"

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Lời trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị H tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Lê Đình M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 18/6/2012. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, lối sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, chị H và anh M đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân hạnh phúc không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh M có 01 người con chung tên Lê Đình Huy, sinh ngày 15/3/2010. Tuy nhiên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con do chị tự thỏa thuận với anh M.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Đình M theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình. Do bị đơn anh M cư trú tại xã Đ K, huyện Bù Gia Mập nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Lê Đình M trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, anh M vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Lê Đình M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 18/6/2012. Xét đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh M không có hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, lối sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, chị H và anh M đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân giữa chị H và anh M không đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc; mặc khác khi được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng anh M không đến tham gia, thể hiện sự bỏ mặc không có sự tôn trọng hạnh phúc gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H cho chị H được ly hôn anh M.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh M có 01 người con chung tên Lê Đình Huy, sinh ngày 15/3/2010. Tuy nhiên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con do chị tự thỏa thuận với anh M, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Đình M.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0019684 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- UBND xã Đ K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Ly